

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 50/2019/HS - PT

Ngày 01/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Ph

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử Ph thẩm công khai vụ án hình sự Ph thẩm thụ lý số: 54/2019/TLPT - HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Vi Thị Ph do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS - ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:

Vi Thị Ph, sinh ngày: 12/02/1984, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn Ia , xã I , huyện C , tỉnh Gia Lai; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Vi Văn C và bà Phan Thị Đ ; có chồng là Dương Văn XÃ I và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị L , sinh năm 1987. Có mặt.

Trú tại: thôn Ia , xã I , huyện C , tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, Ngh vụ L quan:

1. Anh Hoàng Đình Ngh, sinh năm 1990. Có mặt.

2. Anh Dương Văn D , sinh năm 1984. Có mặt.

Đều trú tại: thôn Ia , xã I , huyện C , tỉnh Gia Lai.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị Ph:* Ông Lưu Đình Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị hại Hoàng Thị L :* Luật sư Lê Vĩnh H – Luật sư của Văn phòng luật sư Thượng An thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người giám định:*

+ Bác sĩ Tào Quang B. Có mặt.

+ Bác sĩ Đồng Xuân Đ . Có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai.

-*Người phiên dịch tiếng Tày, Nùng:* Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1985.

Nơi công tác: Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất rẫy từ trước nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2018, khi nghe em trai mình là Hoàng Đình Ngh gọi điện báo về việc vợ chồng Vi Thị Ph và Dương Văn xã I đang cắt cây, phát cỏ tại khu vực rẫy mì thuộc thôn Ia Brel, xã I là khu vực đất đang tranh chấp với mình nên Hoàng Thị L một mình đi vào kiểm tra. Khi L đến chỗ vợ chồng Ph đang cắt cây, phát cỏ (Ph cầm 01 con dao rựa dài 40cm bằng kim loại, D cầm 01 chiếc máy cưa lóc hiệu Stin, màu trắng-cam để cắt cây, phát cỏ) thì hai bên đã xảy ra mâu thuẫn xô xát nhau. Ngh và D lao vào vật nhau xuống đất, dùng tay chân đánh nhau. Ngh dùng tay đánh D nhiều cái. L và Ph cũng xô xát với nhau. L đến phía sau lưng Ph cách khoảng 1,5m nói “Đã bảo đừng phát nữa mà còn phát à”, đồng thời L dùng tay phải chỉ và nói những chỗ đất Ph không được phát thì Ph quay lại đứng đối diện với L , dùng con dao rựa trên chém 01 nhát trúng vào mặt ngoài ngón giữa bàn tay phải của L . L lùi lại thì bị vấp ngã ngửa thì Ph tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống, L đưa hai tay lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào mặt trong các ngón trỏ, giữa và áp út của bàn tay trái. Ph dùng dao chém tiếp thì L dùng chân đạp vào người Ph và Ph chém trúng mặt sau khuỷu tay phải chị L . Sau sự việc xảy ra, L được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 217 ngày 14/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của Hoàng Thị L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *Năm sẹo vết thương phân mềm: Một vết mặt sau khuỷu tay phải kích thước (5 x 0,3)cm; Một vết mặt mu đốt 3 ngón III bàn tay phải kích thước (2 x 1)cm; Một vết đốt 1 ngón II bàn tay trái kích thước (2 x 0,1)cm; Một vết đốt 1 ngón III bàn tay trái kích thước (2 x 0,1)cm và một vết đốt 2 ngón IV bàn tay trái kích thước (2,5 x 0,1)cm, sẹo liền: 6% (M I.2 - T63).*

+ *Tổn thương hoàn toàn nhánh DIGITAL SENSORY chi phối cảm giác ngón III và IV bên trái (thuộc thần kinh giữa): 12% (M 3.2 - T16).*

+ *Đứt gân gấp ngón II bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 2% (M 5.3 - T49).*

+ *Đứt gân gấp ngón III bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 2% (M 5.3 - T49).*

+ *Đứt gân gấp ngón IV bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 2% (M 5.3 - T49).*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 22% (Áp dụng phương pháp công lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT).

Quá trình điều tra, Vi Thị Ph thừa nhận có dùng con dao rựa vung chém lung tung nhiều nhất về phía người của Hoàng Thị L nhưng không biết có chém trúng chỗ nào trên người của L hay không và L có bị thương ở những đâu không. Ph khai bị chị L cầm 01 cây gậy le dài khoảng 80cm đánh về phía người Ph nhưng không trúng rồi L xô Ph ngã ngửa xuống đất và ngồi lên bụng Ph. Ph cầm dao rựa chém lung tung nhiều nhất về phía người L, rồi L dùng tay trái của mình chụp lấy phần lưỡi dao bị chảy máu ở tay trái. Bị cáo thừa nhận, thương tích gây ra cho chị L là do một mình bị cáo gây ra với lỗi cố ý gián tiếp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HS - ST ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Vi Thị Ph phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*” .

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Thị Ph **03 (Ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/6/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, Ngh vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/6/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân huyện C có quyết định kháng nghị Ph thẩm số 02/QĐ – VKS với nội dung không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và không cho bị cáo được hưởng án treo mà chuyển sang hình phạt tù có thời hạn.

Ngày 14/6/2019, bị hại Hoàng Thị L kháng cáo với nội dung không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không cho bị cáo được hưởng án treo mà chuyển sang hình phạt tù có thời hạn.

- *Ý kiến của bị cáo Vi Thị Ph:* Bị cáo thừa nhận thương tích 22% của bị hại Hoàng Thị L là do bị cáo dùng rựa gây ra, nguyên nhân xuất phát từ việc tranh chấp đất rẫy giữa hai gia đình, vào ngày 13/9/2019 khi vợ chồng bị cáo đang phát rẫy thì bị hại đến dùng gậy le lao vào đánh bị cáo trước nhưng không trúng, bị cáo lùi lại thì bị ngã ngựa bị hại lao vào đè lên bụng bị cáo, bị hại giằng co rựa với bị cáo, trong lúc giằng co thì tay bị hại nắm vào lưỡi cây dao rựa nên bị thương tích ở bàn tay, bị cáo có vung rựa khua lung tung để thoát thân thì có trúng vào người bị hại nhưng không biết cụ thể trúng chỗ nào. Bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà lao động phụ giúp gia đình.

- *Ý kiến của bị hại Hoàng Thị L :* Giữa gia đình chị L và gia đình bị cáo có tranh chấp về đất rẫy, vào ngày 13/9/2019, khi nghe em trai là Hoàng Đình Ngh báo vợ chồng bị cáo đang canh tác trên phần đất rẫy có tranh chấp thì chị L đi vào khu vực này, trên đường đi chị có cầm theo cây gậy le để dò đường khi đi qua suối và đi qua đám mì, khi đi hết đám mì còn cách bị cáo khoảng 4 – 5 m thì chị đã vút cây gậy le này, sau đó chị đi đến đứng cách chỗ bị cáo đang dùng rựa phát cỏ khoảng 1,5m dùng tay chỉ về các vị trí đồng thời nói bị cáo không được phát nữa thì bị cáo quay lại dùng rựa chém trúng vào mặt ngoài ngón giữa bàn tay phải của chị L , chị L lùi lại thì bị vấp ngã ngựa bị cáo tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống, chị L đưa hai tay lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào mặt trong các ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út của bàn tay trái, bị cáo dùng dao chém tiếp thì chị L dùng chân đạp vào người bị cáo, bị cáo chém tiếp trúng mặt sau khuỷu tay phải chị L .

- *Ý kiến của Giám định viên:* Theo như lời khai của bị cáo, người bị hại về diễn biến sự việc, giấy chứng nhận thương tích, hồ sơ bệnh án, vật chứng thu giữ thì cả hai trường hợp mà bị cáo và bị hại khai về tư thế bị cáo dùng rựa tác động lên người bị hại đều có khả năng gây ra những thương tích cho bị hại Hoàng Thị L như trong vụ án này.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Giữa bị cáo và người bị hại có lời khai khác nhau về diễn biến sự việc, quá trình giằng co, xô xát, tư thế bị cáo dùng rựa gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo và lời khai của người bị hại thì không có người làm chứng nào khác chứng kiến sự việc xảy ra, hơn nữa theo ý kiến trình bày của các Giám định viên tại phiên toà thì cả lời khai của bị cáo và người bị hại về tư thế mà bị cáo dùng rựa tác động lên bị hại đều có khả năng gây ra những thương tích ở tay cho bị hại như đã giám định; Bị cáo thừa nhận thương tích 22% của bị hại là do bị cáo dùng rựa gây ra. Do vậy, chỉ đủ cơ sở xác định sự việc xảy ra theo như lời khai của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đến bồi

thường cho gia đình bị hại 5.000.000đồng nhưng bị hại không nhận, bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã nộp án phí sơ thẩm. Điều này thể hiện rõ hơn sự ăn năn hối cải của bị cáo. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là đúng.

Đối với việc Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo: Xét các tình tiết của vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện, hậu quả gây ra. Thấy việc Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, đúng pháp luật.

Vì vậy, việc Viện kiểm sát kháng nghị và người bị hại kháng cáo nội dung không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, không cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ. Nên Viện kiểm sát rút toàn bộ nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, Ph. thẩm bị cáo Vi Thị Ph. đều thừa nhận dùng rựa gây thương tích cho bị hại Hoàng Thị L. Bị cáo đã tác bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã bồi thường thêm cho người bị hại nhưng người bị hại không nhận, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm điều này thể hiện rõ sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, đông con nhỏ, do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đúng pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị hại là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại: Bị cáo dùng rựa chém bị hại, gây thương tích cho bị hại nhưng chỉ khai nhận dùng rựa khua lưng tung trúng bị hại là không thành khẩn. Bởi vì, nếu tư thế 2 người giằng co, bị hại cầm lưỡi cây rựa nên bị lưỡi cây rựa cứa vào lòng bàn tay thì tại sao không thương tích ở út và ngón ngoài cùng mà chỉ thương tích ở mặt trong ngón 2, 3, 4; Mặt khác hành vi của bị cáo có tính côn đồ. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp, không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng tình tiết điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Vi Thị Ph và người bị hại Hoàng Thị L có lời khai khác nhau về diễn biến sự việc, tư thế bị cáo dùng rựa chém gây thương tích cho bị hại. Bị cáo khai rằng vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13/9/2019 khi bị cáo đang phát cỏ thì chị L cầm gậy le chạy đến đánh bị cáo nhưng không trúng, bị cáo lùi lại bị ngã thì chị L lao vào đè lên người bị cáo, giữa chị L và bị cáo giằng co cây rựa, trong lúc giằng co thì chị L có cầm vào phần lưỡi của cây rựa, khi chị L đang đè lên người bị cáo thì bị cáo vùng vẫy, dùng tay chém lung tung về phía chị L nhưng không biết trúng vào vị trí nào trên người chị L. Bị cáo thừa nhận thương tích 22% của chị L là do bị cáo dùng rựa gây ra. Người bị hại chị Hoàng Thị L khai: khi bị cáo đang phát cỏ thì chị L đến đứng phía sau lưng bị cáo cách khoảng 1,5m nói bị cáo dừng phát cỏ nữa đồng thời chỉ tay và nói những chỗ đất bị cáo không được phát cỏ thì bị cáo quay lại đứng đối diện với chị L, dùng rựa chém 01 nhát trúng vào mặt ngoài ngón giữa bàn tay phải của chị L, chị L lùi lại thì bị vấp ngã ngửa bị cáo tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống, chị L đưa hai tay lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào mặt trong các ngón trỏ, giữa và áp út của bàn tay trái, bị cáo dùng dao chém tiếp thì chị L dùng chân đạp vào người bị cáo, bị cáo chém tiếp trúng mặt sau khuỷu tay phải chị L.

Xét thấy, thương tích của bị hại Hoàng Thị L theo trình bày của bị cáo hay của bị hại thì đều do bị cáo gây ra, căn cứ kết luận giám định pháp y, bản ảnh thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, lời trình bày của Giám định viên tại phiên tòa về việc: Cả lời khai của bị cáo cũng như lời khai của bị hại về tư thế chém thì đều có thể gây ra vết thương tích của bị hại. Do vậy đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn về tranh chấp đất rẫy nên giữa bị cáo Vi Thị Ph và người bị hại Hoàng Thị L đã xảy ra giằng co, xô xát, trong lúc giằng co bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao rựa) chém vào tay của bị hại, hậu quả bị hại bị thương tích 22%. Bị cáo nhận thức được việc dùng rựa chém bị hại có thể dẫn đến thương tích cho bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Với hành vi, hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vi Thị Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với nội dung kháng cáo không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Ph thẩm bị cáo đều thừa nhận việc đã dùng rựa gây thương tích cho bị hại, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cũng thỏa thuận được với bị hại về mức bồi thường thiệt hại, mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Ph thẩm bị cáo đã tự nguyện thi hành bản án sơ thẩm bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đồng nhưng bị cáo không nhận, việc này được trưởng thôn xác nhận, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.200.000đồng theo biên lai số 0005356 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C điều này thể hiện rõ hơn

sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị hại về phần này là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo của bị hại về việc không cho bị cáo được hưởng án treo, chuyển sang hình phạt tù có thời hạn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo dùng hung khí gây thương tích cho bị hại là trái pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải nghiêm trị theo pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thấy, hành vi của bị cáo chỉ là nhất thời, bột phát, bị cáo không có dự mưu từ trước, không có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện để gây thương tích cho bị hại, hành vi mà bị cáo thực hiện không có tính quyết liệt, lực chém không mạnh.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là phụ nữ, gia đình có đông con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp, đúng quy định của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo về phần này, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Thị L . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tuyên bố Vi Thị Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Thị Ph **03 (Ba)** năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/6/2019).

Giao bị cáo Vi Thị Ph cho Ủy ban nhân dân xã Ia Le, huyện C , tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ia Le, huyện C , tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2].Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự Ph thẩm.

[3].Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Ph thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSNXÃ I tỉnh Gia Lai;
- VKS NXÃ I huyện C ;
- TANXÃ I huyện C ;
- Chi cục THADS huyện C ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Võ Văn Bình

